

HOSE 31/12/2013

VNINDEX 504.63 4.28 0.86%

KLGD 60,922,914 CP
GTGD 869.52 Tỷ
GTR NDTNN 67.60 Tỷ

CP Tăng giá 182 CP
CP Giảm giá 43 CP
CP Đứng giá 79 CP



Tâm điểm

- ▶ **Tăng điểm tích cực trở lại nhưng thanh khoản vẫn khá thấp**
- ▶ **Giá trị giao dịch sụt giảm mạnh trong phiên cuối năm 2013**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 1.100 tỷ đồng.
- ▶ **Dự báo năm 2014, Việt Nam sẽ đứng thứ ba thế giới về sản xuất cao su**
Sản lượng cao su của Việt Nam được dự báo sẽ tăng lên 995,000 tấn năm 2014
Vietnamplus
- ▶ **Xuất khẩu dệt may vượt chỉ tiêu hơn 1 tỷ USD**
Dệt may tiếp tục đứng đầu trong số các ngành hàng xuất khẩu với giá trị cao nhất
Đầu Tư
- ▶ **Kinh tế châu Âu sẽ tăng trưởng mạnh trong năm 2014**
Đây sẽ là năm phục hồi của nền kinh tế khu vực này.
Bloomberg
- ▶ **PHR - Ước vượt gần 30% kế hoạch lợi nhuận 2013**
Tuy vậy, mức vượt này vẫn thấp hơn nhiều so với những gì đạt được trong năm 2012
Đầu Tư Chứng Khoán
- ▶ **L10 - Năm 2014, đặt mục tiêu đạt 31.9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế**
So với năm 2013, tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của L10 đều tăng
Đầu Tư Chứng Khoán

HNX 31/12/2013

HNXINDEX 67.84 0.89 1.32%

KLGD 39,779,110 CP
GTGD 275.92 Tỷ
GTR NDTNN 2.75 Tỷ

CP Tăng giá 175 CP
CP Giảm giá 48 CP
CP Đứng giá 156 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	835,636	2,352	12.1	2.9	2.84
HNX	106,171	726	16.7	1.6	4.55
Toàn bộ thị trường	941,807	1,852	13.0	2.8	3.06

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,892	4,299	6.3	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,161	5,436	6.5	1.6	0.39
Thép và sản phẩm thép	27,912	1,419	14.0	1.6	1.82
Khai khoáng	12,013	721	39.0	4.9	0.34
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,053	981	12.0	1.3	1.73
Xây dựng	23,256	394	22.4	0.9	3.21
Máy công nghiệp	8,599	2,961	8.1	1.5	0.65
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,674	3,097	10.9	1.4	0.43
Lốp xe	6,067	4,405	7.6	2.3	1.29
Nuôi trồng nông & hải sản	11,881	1,640	10.2	1.1	1.95
Thực phẩm	193,830	3,855	21.3	5.3	0.75
Dược phẩm	13,667	5,962	10.7	3.1	0.81
Phần mềm	13,106	5,015	8.1	1.8	1.11
Sản xuất & phân phối điện	21,059	2,218	6.5	1.2	1.18
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,394	6,178	9.8	3.7	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	25,518	1,618	23.2	2.2	3.18
Môi giới chứng khoán	16,647	696	14.0	1.0	0.58
Ngân hàng	191,956	1,665	9.9	1.2	9.67
Bất động sản	125,488	1,345	16.6	2.7	1.95
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,876	3,936	8.3	1.5	1.48

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 562.20 5.83 1.05%
HNX30 127.15 2.19 1.75%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Bà Trưng
Hà Nội
Việt Nam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Dự báo năm 2014, Việt Nam sẽ đứng thứ ba thế giới về sản xuất cao su

Trong báo cáo mới nhất của mình, công ty tư vấn Rubber Economist Ltd. dự báo sản lượng cao su của Việt Nam có thể sẽ tăng 1.5% lên 995,000 tấn trong năm 2014 sau khi đã tăng 14% lên 980,000 tấn trong năm nay. Với sản lượng đó, Việt Nam sẽ vượt qua Malaysia để trở thành nước sản xuất cao su lớn thứ ba thế giới. Theo công ty tư vấn này, lượng dư cung cao su tự nhiên toàn cầu trong năm 2014 có thể sẽ tăng lên 366.000 tấn, cao hơn nhiều so với con số 336.000 tấn của năm nay, trong bối cảnh sản lượng tăng nhanh hơn nhu cầu.

Xuất khẩu dệt may vượt chỉ tiêu hơn 1 tỷ USD

Kết thúc năm 2013, với tổng kim ngạch xuất khẩu xơ sợi và hàng dệt may vượt 20 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2012, vượt chỉ tiêu hơn 1 tỷ USD, dệt may Việt Nam tiếp tục đứng đầu trong số các ngành hàng xuất khẩu chủ lực đạt giá trị xuất khẩu cao nhất. Trong đó, dệt may, xơ sợi đạt 19.7 tỷ USD, tăng 18%, nguyên phụ liệu đạt 700 triệu USD. Ngành dệt may cũng duy trì tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lớn tại nhiều thị trường trọng điểm là Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN.

Kinh tế châu Âu sẽ tăng trưởng mạnh trong năm 2014

Chủ tịch Hội đồng Liên minh châu Âu (EU) Herman Van Rompuy cho rằng kinh tế châu Âu sẽ tăng trưởng mạnh trong năm 2014. Ông Rompuy cũng nhận định rằng nền kinh tế các nước thành viên Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), trừ Slovenia và Cộng hòa Cyprus, sẽ tăng trưởng tích cực. Ngay cả các nước bị khủng hoảng nợ trong khu vực, như Tây Ban Nha và Hy Lạp, cũng có dấu hiệu tăng trưởng. Tuy nhiên ông cũng thừa nhận tình trạng thất nghiệp tại khu vực sẽ chưa được cải thiện ngay, bởi việc tạo thêm việc làm cần nhiều thời gian.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

DBC - Lên kế hoạch 8.256 tỷ đồng doanh thu 2014

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HNX: DBC) vừa công bố nghị quyết HĐQT ngày 27/12 phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty. Theo đó, Dabaco dự kiến doanh thu cả năm 2014 là 8,256.2 tỷ đồng và LNTT đạt 265.76 tỷ đồng; LNST đạt 209.55 tỷ đồng. Kế hoạch này giảm đáng kể so với kế hoạch 3 năm với con số lần lượt là 8,363.3 tỷ đồng; 313.98 tỷ đồng; 246.39 tỷ đồng.

PHR - Ước vượt gần 30% kế hoạch lợi nhuận 2013

CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR) công bố Nghị quyết HĐQT về hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, về cơ bản, PHR đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2013 sau khi đã điều chỉnh giảm, nhưng vẫn còn thấp so với những gì đã đạt được trong năm 2012. Một trong những nguyên nhân chính là vì giá bán cao su bình quân trong năm 2013 sụt giảm khá mạnh gần 20%. Cuối năm 2013, PHR ước đạt 1,877.6 tỷ đồng tổng doanh thu và 455.58 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, vượt mức tương ứng gần 12.9% tổng doanh thu và 28.55% lợi nhuận trước thuế sau điều chỉnh.

L10 - Năm 2014, đặt mục tiêu đạt 31.9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế

CTCP Lilama 10 (HOSE: L10), năm 2014, đặt mục tiêu giá trị tổng sản lượng đạt 1,001 tỷ đồng, doanh thu sản xuất kinh doanh là 810 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 31.9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 24.9 tỷ đồng. So với kế hoạch 2013, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2014 đều tăng, trong đó chỉ tiêu doanh thu tăng mạnh nhất với 60 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế chỉ tăng khoảng 500 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế tăng khoảng trên 1 tỷ đồng. L10 cũng dự kiến thu về hơn 794.5 tỷ đồng từ các dự án thi công, xây lắp nhiệt, thủy điện và các công trình xi măng. Trong đó, dự kiến thu về 87 tỷ đồng từ Nhiệt điện Mông Dương và 25.6 tỷ đồng từ Nhiệt điện Vũng Áng 1.

HOSE 31/12/2013 VNINDEX 504.63 4.28 0.86% 60,922,914 CP 869.52 bil VND

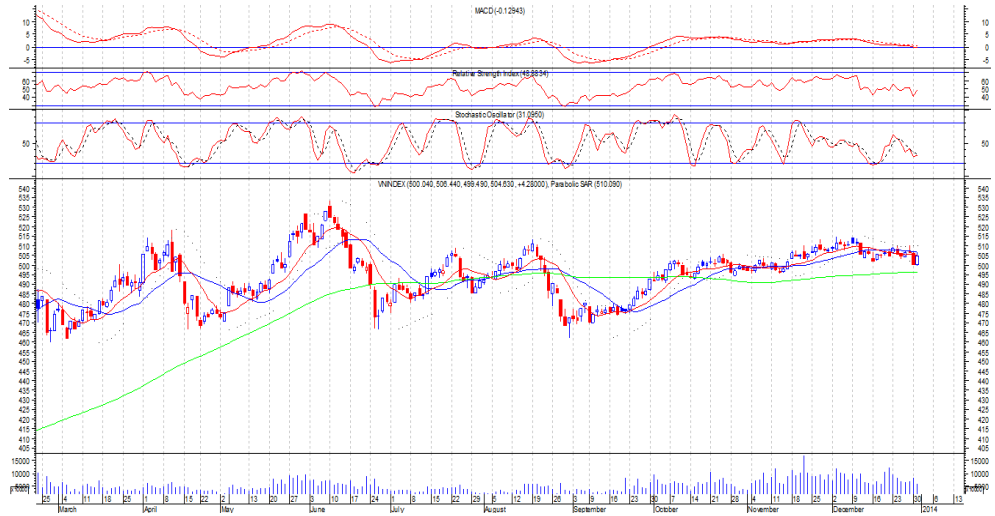
Tăng điểm tích cực trở lại nhưng thanh khoản vẫn khá thấp

VN-Index tăng 4.28 điểm (0.86%), đóng cửa tại mức 504.63 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm tích cực trở lại sau phiên giảm điểm khá mạnh ngày hôm qua.

- MA10, MA20 có dấu hiệu đi xuống, cho thấy tín hiệu ngắn hạn của VN-Index đang xấu đi.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục duy trì dưới ngưỡng zero - base, vì vậy xu hướng ngắn hạn vẫn đang rủi ro.

- Stochastic Oscillator dừng đà rơi, nhưng vẫn đang ở mức khá thấp.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0 (0.0%)	5,845,850
ITA	0.2 (3.1%)	3,619,480
HQC	0.3 (4.1%)	3,311,720
SSI	0.7 (4.0%)	2,550,970
REE	0.7 (2.4%)	2,370,570

HOSE Top 5 theo % tăng

AGF	1.3 (7.0%)	122,570
HCM	1.6 (7.0%)	1,297,760
SJS	1.2 (6.9%)	143,410
NBB	1 (6.8%)	261,890
DLG	0.3 (6.5%)	751,590

HOSE Top 5 theo % giảm

KAC	-0.7 (-6.8%)	10
HAX	-0.3 (-6.7%)	4,000
NVN	-0.2 (-6.7%)	10
PNC	-0.4 (-6.7%)	5,320
GDT	-1.6 (-6.5%)	3,210

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PVD	10,2 tỷ	167,540
DPM	9,6 tỷ	231,630
GAS	6,7 tỷ	100,870
VCB	5,6 tỷ	211,300
HPG	4,9 tỷ	119,700

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-0,5 tỷ	8,000
PGD	-0,4 tỷ	10,760
LIX	-0,3 tỷ	8,880
VNG	-0,1 tỷ	30,860
KBC	-0,1 tỷ	12,300

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,633,080	67.60

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà rời ngày hôm qua chứng lại, tuy lực mua không thực sự lớn nhưng lực bán đã giảm đi nhiều, mặt bằng giá được nâng lên dần giúp VN-Index tăng điểm tích cực.
- ▶ Thanh khoản lại sụt giảm khá mạnh, trong khi mặt bằng giá nâng lên. Nhà đầu tư vẫn đang rất thận trọng. Dòng tiền rút ra chưa vội vàng tham gia ngay hôm nay.
- ▶ Ngưỡng 500 - 502 vẫn có tác dụng hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là thông tin về việc nới room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng.
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng khá tốt, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của NĐT trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT có thể xem xét nâng tỷ trọng cổ phiếu tuy nhiên vẫn nên hạn chế sử dụng margin khi những tin tức hỗ trợ chưa được công bố.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	66.5	126,017.50	6,696	9.9	3.8	0.40
VNM	833.5	135.0	112,518.05	8,053	16.8	6.7	0.22
VIC	908.7	70.0	63,610.94	6,710	10.3	3.8	2.74
VCB	2,317.4	26.8	62,106.78	1,757	15.0	1.5	9.59
MSN	734.9	82.5	60,630.19	555	148.7	4.2	1.77
CTG	3,723.4	16.2	60,319.15	2,287	7.0	1.2	9.54
BVH	680.5	37.8	25,721.82	1,618	23.2	2.2	3.18
STB	1,142.5	17.2	19,651.20	703	24.3	1.2	8.60
HPG	419.1	41.1	17,223.06	3,913	10.5	1.9	1.41
PVD	275.3	61.0	16,790.75	6,605	9.2	1.7	1.13

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

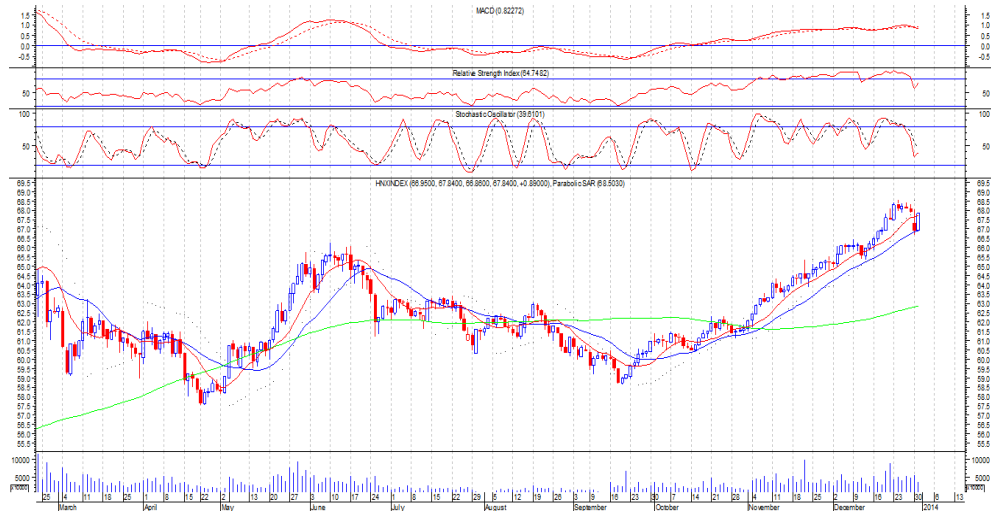
Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.7	2,721.42	16.2	0.9	NA	T.ĐÔI
PPC	318.2	25.1	7,985.68	4.0	1.5	NA	T.ĐÔI
PHR	78.5	30.2	2,370.40	5.8	1.1	31.0	GIỮ
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.3	2.2	NA	T.ĐÔI
VSC	28.6	53.0	1,518.24	6.7	1.9	NA	T.ĐÔI
DPM	379.9	41.5	15,767.27	6.3	1.6	NA	T.ĐÔI

HNX 31/12/2013 HNX-Index 67.84 0.89 1.32% 39,779,110 CP 275.92 bil. VND

Tăng điểm tích cực trở lại nhưng thanh khoản vẫn khá thấp

Chỉ số HNX-Index tăng 0.89 điểm (+1.32%), đóng cửa tại mốc 67.84 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm tốt sau phiên giảm điểm khá mạnh ngày hôm qua.

- MA20 vẫn đang xu hướng tăng và đang đóng vai trò hỗ trợ mạnh cho thị trường.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator dừng đà rơi và tăng trở lại.
- Tín hiệu MACD Histogram sau khi cho tín hiệu bán, đang dừng đà giảm.
- RSI (14) tăng trở lại lên mức 64.
- ADX đang co thắt lại, cho thấy tín hiệu ngắn hạn đang xấu đi.



HNX Top 5 theo KLGD

PVX	0.2 (7.1%)	8,273,950
SHN	-0.3 (-8.3%)	5,889,470
SCR	0.3 (4.1%)	3,090,940
SHB	0.1 (1.5%)	2,169,840
FIT	0.2 (1.2%)	1,799,100

HNX Top 5 theo % tăng

SDC	1 (15.6%)	-
VE4	0.8 (10.0%)	-
TH1	2.8 (9.8%)	3,100
BKC	1.2 (9.8%)	44,800
VAT	0.4 (9.8%)	800

HNX Top 5 theo % giảm

HLY	-2.4 (-10.0%)	2,000
TAG	-5 (-10.0%)	200
SAF	-3.4 (-9.6%)	500
SDY	-0.2 (-9.1%)	800
BHV	-0.5 (-8.8%)	5,100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	2,5 tỷ	128,000
EID	0,2 tỷ	16,600
SD7	0,2 tỷ	20,000
HHC	0,2 tỷ	10,000
TTC	0,1 tỷ	11,300

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVX	-0,2 tỷ	67,500
VCG	-0,2 tỷ	18,700
HPC	-0,1 tỷ	15,000
CVT	-0,1 tỷ	5,000
VNC	-0,1 tỷ	4,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	137,900	2.75

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Cũng giống như sàn HOSE, sàn HNX giao dịch sôi động ngay từ đầu. Mật bằng giá liên tục được nâng lên giúp HNX-Index đóng cửa ở mức cao nhất phiên.
- ▶ Thanh khoản lại sụt giảm khá mạnh, trong khi mật bằng giá nâng lên. Nhà đầu tư vẫn đang rất thận trọng. Dòng tiền rút ra chưa vội vàng tham gia ngay hôm nay.
- ▶ MA20 đóng vai trò trở thành mốc hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là những tin tức về nơi room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại giữ nhịp mua ròng quen thuộc của mình ở sàn Hà Nội. Điều này sẽ giúp tạo tâm lý tích cực hỗ trợ cho nhà đầu tư.
- ▶ NĐT có thể xem xét nâng tỷ trọng cổ phiếu tuy nhiên vẫn nên hạn chế sử dụng margin khi những tin tức hỗ trợ chưa được công bố.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.6	14,375.64	1,027	15.3	1.1	11.53
PVS	446.7	20.3	9,068.02	2,872	6.9	1.2	2.15
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
SHB	886.1	6.9	6,113.98	1,884	3.6	0.6	10.63
OCH	200.0	27.6	5,520.00	687	39.9	2.6	0.95
VCG	441.7	10.1	4,461.28	403	24.8	0.8	3.58
PVI	226.3	18.1	4,095.21	1,239	14.5	0.7	0.81
LAS	77.8	37.5	2,918.70	5,181	7.2	2.3	1.11
NTP	43.3	59.9	2,595.95	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.8	2,298.87	3,470	6.6	0.9	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.4	1,079.20	5.1	1.2	NA	T.ĐỒI
AAA	19.8	17.7	350.46	5.0	0.6	NA	T.ĐỒI
VND	96.9	10.4	1,008.14	7.7	0.8	NA	T.ĐỒI
NTP	43.3	59.9	2,595.95	8.3	2.1	NA	T.ĐỒI
LHC	2.0	55.0	110.00	2.3	1.0	NA	T.ĐỒI
DXP	7.9	45.3	356.74	5.7	1.6	NA	T.ĐỒI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,892	4,299	6.3	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,161	5,436	6.5	1.6	0.39
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,065	302	18.8	0.5	1.94
Sản xuất giấy	604	397	17.8	0.8	1.01
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,912		14.0	1.6	1.82
Khai khoáng					
Khai thác than	1,409	312	29.8	0.8	5.24
Khai khoáng	12,013	721	39.0	4.9	0.34
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,053	981	12.0	1.3	1.73
Xây dựng	23,256	394	22.4	0.9	3.21
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,161	2,624	7.1	1.1	1.02
Công nghiệp phức hợp	288	1,656	4.2	0.6	0.36
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,738	1,280	11.2	1.4	1.04
Thiết bị điện	1,475	438	12.7	0.7	1.12
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	30	47	103.1	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,599	2,961	8.1	1.5	0.65
Vận tải					
Vận tải thủy	6,184	2,788	2.7	0.7	1.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,674	3,097	10.9	1.4	0.43
Dịch vụ vận tải	4,766	1,638	10.7	1.4	0.82
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,792	1,800	9.0	1.2	2.83
Đào tạo & Việc làm	217	369	21.7	0.6	1.97
Nhà cung cấp thiết bị	159	885	8.3	0.8	2.41
Chất thải & Môi trường	116	6,387	1.9	0.7	1.30
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,877	1,077	14.0	7.3	51.79
Lốp xe	6,067	4,405	7.6	2.3	1.29
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,245	2,750	6.3	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	194	1,484	14.6	1.5	1.03
Đồ uống & giải khát	206	3,598	5.4	1.1	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	11,881	1,640	10.2	1.1	1.95
Thực phẩm	193,830	3,855	21.3	5.3	0.75
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	41	692	4.9	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	2,051	2,036	8.3	1.0	1.22
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	169	4,808	3.8	1.5	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,514	2,414	8.3	1.2	1.64
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,946	3,080	10.2	1.8	0.91
Thuốc lá					
Thuốc lá	707	-	27.6	1.0	2.51

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,028	2,542	7.1	1.1	0.61
Dụng cụ y tế	91	5,281	2.5	1.2	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	159	870	16.0	1.0	0.43
Dược phẩm	13,667	5,962	10.7	3.1	0.81
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	359	453	63.0	1.1	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	599	471	29.7	1.0	1.06
Phân phối hàng chuyên dụng	2,527	3,177	7.9	1.5	3.88
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,025	1,591	7.2	0.9	0.65
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	4,511	7.3	2.2	1.04
Khách sạn	5,912	583	42.2	2.5	0.91
Dịch vụ giải trí	1,887	605	20.4	1.5	0.83
Vận tải hành khách & Du lịch	1,120	914	19.7	2.1	0.52
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	43	628	10.1	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	413	63	77.4	0.5	1.29
Internet	311	72	58.6	0.8	3.45
Phần mềm	13,106	5,015	8.1	1.8	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	284	555	12.3	0.4	1.44
Thiết bị văn phòng	197	3,383	4.7	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,866	711	13.6	0.7	0.33
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	21,059	2,218	6.5	1.2	1.18
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,394	6,178	9.8	3.7	0.45
Nước	947	2,445	5.1	0.9	0.59
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,223	959	10.7	0.9	1.94
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,054	1,272	11.7	0.7	0.87
Tái bảo hiểm	2,299	3,470	6.6	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	25,518	1,618	23.2	2.2	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,150	196	53.5	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán	16,647	696	14.0	1.0	0.58
Ngân hàng					
Ngân hàng	191,956	1,665	9.9	1.2	9.67
Bất động sản					
Bất động sản	125,488	1,345	16.6	2.7	1.95
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,876	3,936	8.3	1.5	1.48

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.